

PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA BIỂN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN HIỆN NAY

ThS TRỊNH XUÂN THẮNG

Học viện Chính trị Khu vực IV

Do đặc điểm địa lý với đường bờ biển dài và nhiều đảo, quần đảo nên yếu tố biển bên cạnh yếu tố nông nghiệp lúa nước đã làm nên một nền văn hóa thống nhất trong sự đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Thời kỳ đổi mới, đặc biệt những năm gần đây, Đảng đã có những định hướng về phát triển du lịch biển, xây dựng một nước Việt Nam có nền kinh tế mạnh về biển. Nghiên cứu, quán triệt quan điểm của Đảng nhằm phát huy hiệu quả những tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển, phát triển du lịch biển là cần thiết hiện nay.

1 Là một quốc gia biển, Đảng xác định rất rõ tầm quan trọng của biển đối với sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước cũng như bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt là khi các quốc gia hiện nay đều hướng ra biển, thế kỷ XXI được coi là thế kỷ của biển. Trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt những năm gần đây, Đảng đã có những chỉ thị, nghị quyết riêng về việc khai thác tài nguyên biển phục vụ cho sự nghiệp CNH, HDH đất nước. Những dấu mốc quan trọng thể hiện sự quan tâm đến phát triển kinh tế biển, trong đó du lịch biển được xác định là một ngành quan trọng của kinh tế biển, phải kể đến là ngày 22-9-1997, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW về *Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Đặc biệt, ngày 9-2-2007, tại HNTU 4, khóa X, Đảng đã ra Nghị quyết số 09-NQ/TW về *Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020*. Đảng khẳng định thời gian qua, chúng ta chưa khai thác hết tiềm năng của biển cho sự phát triển đất nước có một phần nguyên nhân vì chúng ta chưa có một chiến lược dài hạn, có

định hướng rõ ràng về biển, vì vậy, Đảng xây dựng chiến lược biển Việt Nam làm cơ sở để các ngành, các cấp và toàn dân có định hướng để quyết tâm cùng hành động với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển. Phản ánh đến năm 2020, kinh tế trên biển và ven biển đóng góp khoảng 53% - 55% tổng GDP của cả nước. Trong Nghị quyết này, Đảng đã xác định những tài nguyên biển chính của Việt Nam có thể phục vụ cho sự phát triển kinh tế biển.

Vietnam có nhiều lợi thế để phát triển ngành du lịch biển. Dọc bờ biển Việt Nam có khoảng 125 bãi biển lớn và nhỏ thuận lợi cho phát triển du lịch, trong đó có khoảng 20 bãi biển đạt quy mô và tiêu chuẩn quốc tế. Các bãi biển của Việt Nam nhìn chung khá bằng phẳng, nước trong, sóng gió vừa phải, không có các ống xoáy và cá dữ..., thích hợp cho tắm biển và vui chơi giải trí trên biển. Sự kết hợp hài hòa giữa cảnh quan tự nhiên với cảnh quan văn hóa - xã hội của biển, vùng ven biển và các hải đảo cùng với điều kiện thuận lợi về vị trí, địa hình của vùng ven biển

đã tạo cho du lịch biển có lợi thế phát triển hơn hẳn so với nhiều loại hình du lịch khác trên đất liền. Thực tế hoạt động du lịch Việt Nam chứng tỏ du lịch biển có khả năng thu hút khách rất lớn. Hàng năm, vùng biển thu hút 73% số lượt khách du lịch quốc tế, đối với khách du lịch nội địa, biển thu hút tới trên 50% số lượt khách. Với tiềm năng đây ưu thế về phát triển du lịch biển như vậy, Đảng đã định hướng phát triển tốt ngành du lịch biển nói riêng và kinh tế biển nói chung như sau:

Huy động và phát huy tốt các nguồn lực để khai thác tối đa mọi tiềm năng và lợi thế nhiều mặt của biển để phát triển du lịch biển, đóng góp vào nền kinh tế đất nước. Trong đó, công tác quản lý nhà nước về biển và công tác cải cách hành chính phục vụ phát triển kinh tế càng và du lịch được quan tâm đầy mạnh.

Phát triển du lịch biển phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện một bước đáng kể đời sống nhân dân vùng biển và ven biển; phần đầu thu nhập bình quân đầu người cao gấp hai lần so với thu nhập bình quân chung của cả nước.

Phát triển du lịch biển phải kết hợp với an ninh quốc phòng, bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, đảm bảo sự phát triển bền vững của vùng biển, ven biển và các hải đảo.

Cùng với Nghị quyết 09, về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, các văn kiện đại hội của Đảng thời kỳ đổi mới, đặc biệt những năm gần đây, Đảng, Nhà nước ta đều nhấn mạnh đến việc quan tâm phát triển kinh tế biển, ngành dịch vụ, du lịch biển vì đây là ngành có giá trị kinh tế cao. Văn kiện Đại hội XI khẳng định: "Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, tạo thành các trung tâm kinh tế biển mạnh, tạo thế tiền ra biển, gắn với phát triển đa dạng các ngành dịch vụ, nhất là các ngành có giá trị gia tăng cao như dịch vụ

xuất, nhập khẩu, du lịch, dịch vụ nghề cá, dịch vụ dầu khí, vận tải"”.

2. Hiện nay, du lịch biển, đảo chiếm khoảng

70% hoạt động của ngành du lịch Việt Nam. *Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2473/QĐ-TTg, ngày 30-12-2011, đã xác định hướng ưu tiên phát triển loại hình du lịch gắn với biển, hải đảo, đưa du lịch biển đảo trở thành dòng sản phẩm du lịch chủ đạo của Việt Nam trong thời gian tới. Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp dựa trên sự huy động và khai thác: nguồn tài nguyên tự nhiên (dịa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên) và tài nguyên nhân văn do con người sáng tạo ra, trong đó di sản văn hóa đóng vai trò quan trọng. Du lịch văn hóa đang trở thành một xu hướng mới được ưa chuộng trên thế giới. Chính vì vậy, khai thác các giá trị văn hóa biển, đảo để làm phong phú, sâu sắc thêm các sản phẩm du lịch biển, đảo là một hướng đi trọng tâm trong phát triển kinh tế biển, đảo những năm gần đây. Trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam cũng nhấn mạnh cần chú ý tới yếu tố văn hóa và sinh thái đặc sắc trong sản phẩm du lịch. Bởi lẽ, Việt Nam có lợi thế là có nhiều bãi biển đẹp, trong đó có những bãi biển xếp vào loại đẹp nhất thế giới. Tuy nhiên, trong du lịch biển, thời gian qua chúng ta mới chỉ tập trung vào khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên về biển cùng với việc xây dựng các khu nghỉ dưỡng cao cấp, các trò chơi giải trí hiện đại gắn với biển nên không thể giữ chân du khách được lâu, sự đóng góp của ngành du lịch biển, đảo cho nền kinh tế không thực sự lớn. Nếu chúng ta biết kết hợp lợi thế tự nhiên về biển, đảo với việc khai thác các loại tài nguyên du lịch nhân văn tạo ra được nét độc đáo riêng của mỗi vùng biển, tránh



Hội thảo khoa học quốc tế “Bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa biển, đảo Việt Nam”, ngày 15-1-2015

sự trùng lắp trong các diêm dân, từ đó vừa tăng nguồn thu cho du lịch, vừa góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa biển, đảo Việt Nam. Giá trị văn hóa biển, đảo Việt Nam, đó là hệ thống các di tích, lễ hội, các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật của vùng biển, các món ăn từ biển và nhiều sản phẩm nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ làm từ các nguyên liệu của biển, là một nguồn tài nguyên rất lớn cho phát triển du lịch biển, đảo. Vì vậy, bên cạnh dịch vụ cao cấp, cần đem đến du khách những nét văn hóa truyền thống, các chương trình tham quan tìm hiểu cuộc sống thường ngày của người dân địa phương, các nét đặc đáo về ẩm thực, di tích lịch sử, những lời ca, điệu múa, lễ hội và các trò chơi dân gian... tại nơi đang nghỉ dưỡng. Mỗi vùng biển bên cạnh nét tương đồng lại có những bản sắc riêng làm nên nét đặc đáo của mỗi địa điểm du lịch biển, đảo Việt Nam. Khai

thác được những giá trị văn hóa biển, đảo, phát triển du lịch biển, tạo ra sự phát triển nhanh và bền vững của kinh tế du lịch. Đặc biệt, điều này không chỉ mang lại giá trị kinh tế, mà còn có ý nghĩa văn hóa, chính trị, góp phần quảng bá, giới thiệu với thế giới về một nền văn hóa biển, đảo đặc sắc của Việt Nam, vừa tạo được động lực và nguồn lực để bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa biển, đảo Việt Nam.

Tuy nhiên, việc khai thác những giá trị văn hóa biển, đảo vào phát triển du lịch biển chỉ thực sự mang lại ý nghĩa kinh tế, văn hóa khi chúng ta có cách thức khai thác hợp lý. Việc khai thác theo mục đích thực dụng, theo mục tiêu lợi nhuận đơn thuần thiêu hiêu biết và tôn trọng những giá trị đích thực của văn hóa biển, đảo có thể làm cho những giá trị văn hóa đó bị bóp méo, sai lệch, từ đó không đạt được mục tiêu bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa



biển, đảo Việt Nam và cũng không thể phát triển du lịch biển, đảo một cách bền vững. Thực tế ở Việt Nam đã xuất hiện xu hướng này. Thực tế từ một số lễ hội cho thấy, tính thiêng của các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng cộng đồng có nguy cơ bị suy giảm mạnh bởi “cái thiêng” đang trở thành “cái phàm”, bị đem lên sân khấu trình diễn theo kiểu “tân cổ giao duyên” và bị cắt vụn thành từng mảnh, đoạn với những yếu tố phi lý, quá đậm tính thương mại. Trong lễ hội văn hóa du lịch biển ở một số tỉnh bao giờ cũng phải có màn hát múa bã trào, nhưng mà nay mang nặng tính chất văn nghệ - du lịch - thương mại, chứ không còn là màn hát múa thiêng hẫu thần nữa, bởi môi trường, bối cảnh tín ngưỡng đã bị tách hẳn. Đó là chưa kể nội dung múa hát nhiều khi được sáng tác mới theo ý tưởng của đạo diễn. Sự khuôn ép các sản phẩm văn hóa tín ngưỡng truyền thống để phục vụ kinh tế, du lịch theo chiều hướng khai thác và cải biên như thế có ảnh hưởng tiêu cực đến những giá trị văn hóa truyền thống của dân biển. Chính vì vậy, cần phải có một chiến lược phù hợp để khai thác những giá trị văn hóa biển, đảo vào phát triển du lịch biển, đảo. Theo chúng tôi có thể thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, từng địa phương chủ động xây dựng các tour du lịch khác nhau, rất đa dạng để khai thác được cả tài nguyên tự nhiên và nhân văn của biển, đảo trong đó để cho những giá trị văn hóa biển, đảo này được sống trong môi trường đích thực của chính nó. Trên cơ sở các thời điểm diễn ra những lễ hội, nghi lễ, trò chơi dân gian ở địa phương để xây dựng các tour du lịch phù hợp. Nghiên cứu xây dựng các tour du lịch kết hợp với việc tham quan các những di tích tiêu biểu của vùng, tham quan và mua sắm những địa điểm làng nghề truyền thống của cư dân biển như làng sản xuất mắm, làm khô, làng

sản xuất các đồ thủ công mỹ nghệ, tác phẩm nghệ thuật làm từ nguyên liệu biển của địa phương mình.

Thứ hai, chú trọng phát triển du lịch cộng đồng trong du lịch biển, đảo. Những giá trị văn hóa biển, đảo Việt Nam có trong chính đời sống, sinh hoạt hàng ngày của người dân biển. Vì vậy, phát triển du lịch cộng đồng, huy động tối đa sự tham gia của người dân địa phương trong việc xây dựng các tour du lịch chính là cách khai thác các giá trị văn hóa biển, đảo vào phát triển du lịch biển một cách bền vững nhất. Điều này không chỉ góp phần tăng thu nhập của người dân địa phương, mà còn kích thích người dân tham gia giữ gìn di sản văn hóa biển, đảo ở địa phương.

Thứ ba, Việt Nam có một nền văn hóa biển đảo phong phú, đặc sắc, đó là nguồn tài nguyên du lịch biển, đảo rất lớn. Xác định khai thác những giá trị văn hóa này vào phát triển du lịch là hướng đi trọng tâm trong những năm tới, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, thúc đẩy phát triển du lịch biển, đảo bền vững. Để làm tốt mục tiêu này, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, chính quyền địa phương và các công ty du lịch, nhà văn hóa và chính người dân vùng biển.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 121.